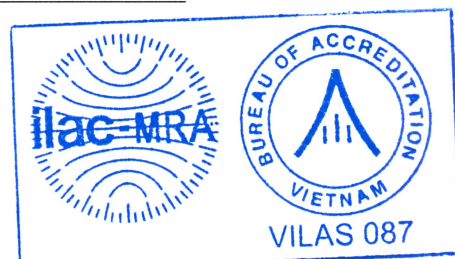




BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam  
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 16/2021

### XUYÊN KHUNG

(*Rhizoma Ligustici wallichii*)

SKS: HP0221028

Thân rễ đã phơi hay sấy khô của cây Xuyên khung (*Ligusticum wallichii* Franch.), Họ Hoa tán (Apiaceae), đã được nghiền thành bột.

#### I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong các phép thử soi bột, định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Bột dược liệu màu nâu đất.

#### III. Liên kết chuẩn

Chuẩn dược liệu Xuyên khung (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 120918-201813;

Chất chuẩn acid ferulic (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 110773-201915, HL: 99,4 % ( $C_{10}H_{10}O_4$ ), tính theo nguyên trạng;

Chất chuẩn Z-ligustilid (NIFDC – Trung Quốc), SKS: 111737-201608.

#### IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Xuyên khung.

##### 2. Định tính

Phương pháp hóa học : Thể hiện các đặc điểm phản ứng hóa học của dược liệu Xuyên khung.

Phương pháp SKLM

Phương pháp 1\* : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết cùng màu và giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ dung dịch dược liệu đối chiếu Xuyên khung.

Phương pháp 2\*\* : Trên sắc ký đồ của dung dịch thử có các vết phát quang cùng màu và giá trị  $R_f$  với vết acid ferulic và Z-ligustilid trên sắc ký đồ chất đối chiếu tương ứng và có các vết cùng màu và giá trị  $R_f$  với các vết trên sắc ký đồ dược liệu đối chiếu Xuyên khung.

3. Tro toàn phần : 4,8 %.

4. **Độ ẩm** : 10,0 %.

Phương pháp cất với dung môi





5. **Chất chiết được trong dược liệu** : 35,7 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết nóng, dùng ethanol 96 % làm dung môi.

6. **Định lượng** : Hàm lượng acid ferulic ( $C_{10}H_{10}O_4$ ) trong dược liệu là 0,23 %, tính theo dược liệu khô kiệt.  
Phương pháp HPLC

V. **Hướng dẫn sử dụng**: Không sấy trước khi dùng.

VI. **Bảo quản**: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	05/2022	
05/2022	05/2023	
05/2023	05/2024	
05/2024	05/2025	

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2021

VIỆN TRƯỞNG



Đoàn Cao Sơn

(\*): Dược điển Việt Nam V

(\*\*): Hong Kong Chinese Materia Medica Standards

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>